

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ - ST

Ngày 03/3/2021

"V/v ly hôn giữa anh P và chị H"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điền.

- Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đàm Chí Thân

2/ Bà Đỗ Thị Kim Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Là thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh: Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị Q xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 287/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX - ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021 ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Trần Ngọc P, sinh năm 1994.

Nơi ĐKNKTT: Tập thể phòng PA07 Công an tỉnh Q, có mặt.

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Hồng H sinh năm 1994.

Nơi ĐKNKTT: Khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt. (Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Trần Ngọc P trình bày:

Anh và chị Nguyễn Hồng H kết hôn với nhau vào ngày 25/01/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn do đặc thù công việc nên anh phải ở tập thể phòng PA 07 Công an tỉnh Q. Chị H vẫn ở cùng bố mẹ đẻ tại khu 5, phường Q, thị xã Q, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do

tính cách hai bên không hợp nhau bất đồng về quan điểm sống. Mặt khác chị H không muốn sinh con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Gia đình hai bên đã động viên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hai bên sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được có tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị H để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung, tài sản chung và vay nợ: Anh P xác định trong quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung và không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Hồng H trình bày trong bản tự khai:

Chị và anh Trần Ngọc P kết hôn với nhau vào ngày 25/01/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn anh P ở tập thể phòng PA 07 Công an tỉnh Q còn chị ở cùng bố mẹ đẻ tại khu 5, phường Q, thị xã Q, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai bên không hợp nhau bất đồng về quan điểm sống. Mặt khác chị bị bệnh nên chưa sinh được con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Gia đình hai bên cũng đã động viên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hai bên sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng có thể khắc phục được chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

- Về con chung, tài sản chung và vay nợ: Chị H nhất trí như anh P đã trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành giao giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh P và chị H, xong anh P vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị H đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Tòa án đã lập biên bản về việc hoà giải đoàn tụ không thành làm căn cứ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND phường Q nơi chị H đăng ký hộ khẩu thường trú, ông Nguyễn Văn Đ Trưởng khu phố 5 và ông Lê Hoàng L, phó chủ tịch UBND phường Q, thị xã Q cho biết. Anh Trần Ngọc P và chị Nguyễn Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã Q vào ngày 25/01/2017, sau khi kết hôn chị H vẫn sống tại nhà bố mẹ đẻ khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, còn anh P công tác tại Công an tỉnh Q nên thỉnh thoảng mới về phường Q, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai bên không hợp nhau, bất đồng

về quan điểm sống sau đó hai bên sống ly thân nhau. Nay anh P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, nếu vợ chồng không về đoàn tụ được thì đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt không có lý do điều đó thể hiện không phải chị H mong muốn vợ chồng về đoàn tụ mà là gây khó khăn cho anh P cũng như Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp quy định tại Điều 28, 35, 39 BLTTDS; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS; Thời hạn chuẩn bị xét xử, mở phiên tòa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Trần Ngọc P đã thực hiện đầy đủ, đúng các quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS là đã chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của Tòa án như cung cấp đúng và đầy đủ các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Hồng H, không chấp hành, thực hiện đầy đủ quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS. Không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

3. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56 và 57 Luật HNGĐ; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc P. Xử anh Trần Ngọc P được ly hôn với chị Nguyễn Hồng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Trần Ngọc P khởi kiện ly hôn đối với chị Nguyễn Hồng H có địa chỉ khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Do vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã tổng đạt cho nguyên đơn và bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của anh Trần Ngọc P và chị Nguyễn Hồng H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên va chạm xúc phạm đến nhau. Anh P và chị H sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Gia đình hai bên cùng chính quyền địa phương đã động viên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh P xác định tình cảm giữa anh và chị H không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được có tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Anh P đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị H. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn và không còn quan tâm dành tình cảm cho nhau là sự thật. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Trần Ngọc P với chị Nguyễn Hồng H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[3] *Về con chung, tài sản chung và vay nợ*: Anh P và chị H xác định vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung và không vay nợ ai, nên không đề cập giải quyết.

[4] *Về nghĩa vụ chịu án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nên anh P phải chịu toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Ngọc Phú.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Anh Trần Ngọc P được ly hôn với chị Nguyễn Hồng H.

2. *Về án phí:* Anh Trần Ngọc P phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn anh Phú đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001518 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

3. *Về quyền kháng cáo:* Có mặt nguyên đơn anh Trần Ngọc P, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Hồng H báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TX Q;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TX Q;
- Các đương sự;
- UBND phường Q, TX Quảng Yên
(nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Điền

